

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHU VỰC 9 – ĐỒNG NAI

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **54/2026/HS-ST**

Ngày: 18-03-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Trung Thành

Ông Lê Ngọc Sử

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 03 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 61/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngưu Tròn, sinh năm 1998, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú khu phố P, phường B, tỉnh Đồng Nai; số CCCD: 070098001814, cấp ngày 16/4/2021 tại Cục C; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 06/12; Dân

tộc: Khome; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguu N, sinh năm 1973 và bà Thạch Thị N1, sinh năm 1975; Bị cáo sống chung như vợ chồng với Thạch Thị Minh T, sinh năm 2001; Có 05 con ruột, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2025; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam Bình Phước – Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Đ. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trị T1, sinh ngày 29/02/2003; Trú tại: Khu phố P, phường B, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở ở hiện nay: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Nai “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 11/8/2025, Nguu T2, sinh năm 1998, đang ở nhà tại khu phố P, phường B, tỉnh Đồng Nai thì N2 (không rõ nhân thân, lai lịch) đến chơi. Biết N2 bán ma túy nên T2 hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy, N2 đồng ý và đưa 01 túi nylon bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine cho T2, rồi N2 bỏ đi. Tròn cầm số ma túy vừa mua để vào trong vỏ bao thuốc lá hiệu “SAIGON”, cất giấu vào tủ quần áo trong phòng ngủ. Đến khoảng 11 giờ ngày 12/8/2025, T2 rủ Kim H, sinh năm 2000, đến nhà sử dụng ma túy thì H đồng ý. Tròn lấy một ít ma túy đổ vào bộ dụng cụ, số ma túy còn lại Tròn cất trong bao thuốc lá hiệu “SAIGON”. Sau đó, Thạch Minh L, sinh năm 1999 và Kim H đến cùng Tròn sử dụng trái phép ma túy, sử dụng xong L, H đi về. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T2 lấy một ít ma túy trong túi nylon mua trước đó chia vào 04 đoạn ống hút nhựa nhằm mục đích bán lại kiếm lời, số ma túy còn lại trong túi nylon T2 tiếp tục cất giấu trong bao thuốc lá hiệu “SAIGON”. Sau đó, T2 bán cho H1 (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 đoạn ống nhựa bên trong chứa ma túy với giá 200.000 đồng và bán cho người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 đoạn ống nhựa bên trong chứa ma túy với giá 200.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T2 tiếp tục rủ Kim H đến nhà cùng sử dụng ma túy. Khi H đến, T2 lấy một ít ma túy trong túi nylon mua trước đó bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi cùng H sử dụng, số ma túy còn lại trong túi nylon Tròn để trên nền nhà. Khoảng 15 phút sau Trị T1, sinh năm 2003, đến chơi thấy T2 đang sử dụng ma túy nên vào cùng sử dụng, còn Thạch Minh L chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong bộ dụng cụ 0,1407 gam ma túy loại Methamphetamine. Thu giữ 01 túi nylon dạng kéo miết và 02 đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu bên trong chứa 0,6438 gam ma

túy loại Methamphetamine, Ngưu T cất giấu nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Quá trình điều tra, Ngưu T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Kết luận giám định số 1604/KL-KTHS ngày 18/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Chất màu trắng, ký hiệu M1 bên trong 01 ống nhỏ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,1407 gam.

- Tinh thể màu trắng, ký hiệu M2 có trong 02 đoạn ống nhựa hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,2641 gam.

- Tinh thể màu trắng, ký hiệu M3 có trong 03 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,3797 gam.

Theo phiếu kết quả xét nghiệm ngày 13/8/2025, Ngưu T2, Thạch Minh L, T, Kim H dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSKV9 ngày 22/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo Ngưu T2 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngưu T2 mức án từ 03 - 04 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngưu T2 mức án từ 09 -10 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp thành hình phạt chung.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng; số tiền 280.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Honor X6b;

Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa (dạng chai nước ngọt), cao 22,2cm, đường kính miệng 2,5cm, phần nắp màu vàng, dạng hình trong đường kính 2,8cm, có khuy hai lỗ tròn đường kính 0,7cm, được gắn: 01 đoạn ống dạng nhựa đường kính 0,7cm, dài 14,2cm, 01 bật lửa, ngoài thân có chữ “GIANG ĐẠI THÀNH”; 01 cân điện tử, màu đen, kích thước (10,5x5,7)cm; 01 cái kéo cán màu hồng, một bên kích thước (2,7x3,2)cm; 01 ống nhựa màu trắng trong dài 20cm, đường kính 0,7cm, một đầu nhọn; 01 khò bằng kim loại; 01 túi niêm phong sau giám định, bên ngoài chữ ký của Nguyễn Văn H2, Huỳnh L1, Nguu T2 và dấu mộc đỏ của Phòng K Công an tỉnh Đ.

Bị cáo Nguu T2 tại phiên tòa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát; Bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tuy nhiên đã có biên bản ghi lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án nên không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng số 15/CT-VKSKV9 ngày 22/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng; Biên bản kiểm tra hành chính, biên bản

khám xét, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang; Kết luận giám định số 1604/KL-KTHS ngày 18/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ, cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa thấy phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, phương tiện phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Do muốn có ma túy sử dụng và bán lại kiếm lời nên khoảng 02 giờ ngày 11/8/2025, N3 Tròn mua 1.500.000 đồng ma túy, loại Methamphetamine của người tên N2 (không rõ nhân thân, lai lịch) đến khoảng 13 giờ ngày 12/8/2025, T2 có hành vi cung cấp ma túy loại loại Methamphetamine, bộ dụng cụ và địa điểm (tại nhà của mình ở khu phố P, phường B, tỉnh Đồng Nai) để cùng với Kim H, Thạch Minh L sử dụng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T2 tiếp tục tổ chức cho Kim H, Thạch Minh L và Trị T1 sử dụng trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, Nguu T2 có hành vi cất giấu 0,6438 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời. Hành vi bị cáo Nguu T2 thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Song để thỏa mãn nhu cầu cá nhân và kiếm lời từ việc bán ma túy mà bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng và sự phát triển lành mạnh của con người. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ, như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp (6/12) nên khả năng nhận thức, am hiểu pháp luật còn hạn chế; chưa có tiền án tiền sự, đang có con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s

khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Thạch Minh L, Kim H và Trị T1, quá trình điều tra xác định hành vi không cấu thành tội sử dụng trái phép chất ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xem xét xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét;

Đối với xe mô tô BKS 36B4 – 838.01 thu giữ của Trị T1, quá trình điều tra xác định chủ xe là Vũ Văn T3, đã có đơn trình báo mất xe mô tô trên tại phường D, thành phố Hồ Chí Minh; Cơ quan CSĐT đã thông báo cho Công an phường D tiếp nhận, thụ lý theo quy định nên không xem xét.

Đối với Thạch Thị Minh T, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của Ngưu T2 nên không xem xét.

Đối với 02 người đàn ông mua ma túy của bị cáo Ngưu T2, do quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không xem xét.

Đối với 0,1407 gam ma túy loại Methamphetamine thu giữ trong bộ dụng cụ, quá trình điều tra xác định đây là số ma túy bị cáo T2 đang tổ chức sử dụng thì bị bắt quả tang, hành vi đã bị xử lý về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên không xử lý về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng, được cuộn tròn là phương tiện bị cáo sử dụng hút ma túy; số tiền 280.000 đồng bị cáo có được từ việc mua bán ma túy và 01 điện thoại di động hiệu Honor X6b bị cáo dùng liên hệ mua ma túy và tổ chức sử dụng ma túy nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước;

Đối với số vật chứng thu giữ và mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm 01 chai nhựa (dạng chai nước ngọt, cao 22,2cm, đường kính miệng 2,5cm, phần nắp màu vàng, dạng hình trong đường kính 2,8cm, có khuy hai lỗ tròn đường kính 0,7cm,

được gắn: 01 đoạn ống dạng nhựa đường kính 0,7cm, dài 14,2cm); 01 bật lửa, ngoài thân có chữ “GIANG ĐẠI THÀNH”; 01 cân điện tử, màu đen, kích thước (10,5 x 5,7) cm; 01 cái kéo cán màu hồng, một bên kích thước (2,7 x 3,2) cm; 01 ống nhựa màu trắng trong dài 20cm, đường kính 0,7cm, một đầu nhọn; 01 kho bằng kim loại; 01 túi niêm phong sau giám định, bên ngoài chữ ký của Nguyễn Văn H2, Huỳnh L1, Nguu T2 và dấu mộc đỏ của Phòng K Công an tỉnh Đ đây là tang vật của vụ án, hiện không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với một số vật chứng thu giữ khác, ngày 10/12/2025, Cơ quan CSĐT ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho: ông Trị T1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7; ông Thạch Minh L 01 điện thoại di động Realme C2 màu xanh; ông Kim H 01 điện thoại di động hiệu Iqoo Z9 Turbo; bà Kim Thị P 01 xe mô tô biển kiểm soát 93F1 – 318.00, việc xử lý đảm bảo quy định nên không xem xét lại.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguu Tròn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguu T2 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguu T2 **09 (chín) năm tù** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguu T2 **03 (ba) năm tù** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội danh, buộc bị cáo Nguu T2 phải chấp hành hình phạt chung là **12 (mười hai) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 12/8/2025.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu thu nộp ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng được cuộn tròn; số tiền 280.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Honor X6b;

Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa (dạng chai nước ngọt, cao 22,2cm, đường kính miệng 2,5cm, phần nắp màu vàng, dạng hình trong đường kính 2,8cm, có khuy hai lỗ tròn đường kính 0,7cm, được gắn: 01 đoạn ống dạng nhựa đường kính 0,7cm, dài 14,2cm); 01 bật lửa, ngoài thân có chữ “GIANG ĐẠI THÀNH”; 01 cân điện tử, màu đen, kích thước (10,5x5,7) cm; 01 cái kéo cán màu hồng, một bên kích thước (2,7x3,2) cm; 01 ống nhựa màu trắng trong dài 20cm, đường kính 0,7cm, một đầu nhọn; 01 khò bằng kim loại; 01 túi niêm phong sau giám định, bên ngoài chữ ký của Nguyễn Văn H2, Huỳnh L1, Nguu T2 và dấu mộc đỏ của Phòng K Công an tỉnh Đ.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguu T2 phải chịu án là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND khu vực 9 -Đồng Nai (1);
- THADS tỉnh Đồng Nai (1);
- CQCSĐT Công an tỉnh Đồng Nai (3);
- Phòng PV06 Công an tỉnh Đồng Nai (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Phòng PC10–Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Người tham gia tố tụng (3);
- Thi hành án (3);
- Lưu HSVA, VT (02).

Nguyễn Thị Hương